

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 44 /2021/QĐST- HNGĐ

B, ngày 26 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Thị Lan A - Sinh năm 1994

Địa chỉ: SN 13, đường Ngô Gia K, khu 5, phường Phú S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

2/ Anh Mai Như H - Sinh năm 1994

Địa chỉ: SN 13, đường Ngô Gia K, khu 5, phường Phú S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Lan A và anh Mai Như H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú S, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/8/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 12 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp về tính cách nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 12 năm 2020 cho đến nay và không còn quan hệ gì về tình cảm. Đến nay, chị Lan A và anh H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Lan A và anh Mai Như H .

[2] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung là:

Mai Nguyễn Minh L , sinh ngày 08/8/2016

Mai Nguyễn An N , sinh ngày 21/10/2018

Hai bên thống nhất, sau khi ly hôn giao cháu Mai Nguyễn Minh L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Mai Nguyễn An N cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Lan A và anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Việc thỏa thuận về nuôi con chung của các bên là phù hợp nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Mai Như H .

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lan A và anh Mai Như H .

- Về con chung: Giao con chung Mai Nguyễn Minh L cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Mai Nguyễn An N cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Chị Lan A và anh H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị Lan A và anh Mai Như H mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), hai bên thống nhất chị Lan A chịu lệ phí của cả hai người phải nộp. Chuyển số tiền chị Lan A đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2019/0007246 ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần lệ phí của chị Lan A và anh H. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B
- UBND phường Phú S, TX B
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Ngọc L